

BÁO CÁO
Về nhóm vấn đề chất vấn tại Kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI

Kính gửi:

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Công văn số 129/HĐND-TT ngày 22/6/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chuẩn bị nội dung chất vấn, trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 4 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI và Công văn số 9852/UBND-KTTH ngày 23/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 4 Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Tài chính báo cáo Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, như sau:

I. Vấn đề chất vấn: Tình hình thành lập doanh nghiệp và phát triển khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh (*nội dung vấn đề chất chất thứ 1*).

1. Tình hình thực hiện thời gian qua

1.1. Kết quả thành lập doanh nghiệp

Sau hơn 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, công tác phát triển doanh nghiệp mới trên địa bàn tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực. Trong năm 2025, toàn tỉnh có trên 1.600 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký đạt 8.162 tỷ đồng, tăng 68,3% về số lượng doanh nghiệp và tăng 33,4% về vốn đăng ký so với năm 2024. Đây là mức tăng khá cao trong nhiều năm trở lại đây, phản ánh sự phục hồi và phát triển của khu vực sản xuất kinh doanh cũng như hiệu quả của các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh mà tỉnh đã triển khai. Bước sang năm 2026, hoạt động đăng ký doanh nghiệp tiếp tục duy trì xu hướng tích cực. 5 tháng đầu năm 2026, toàn tỉnh có 885 doanh nghiệp thành lập mới, đạt 61,45% kế hoạch năm 2026, tăng 78,4% so với cùng kỳ năm 2025; tổng vốn đăng ký đạt 5.028 tỷ đồng, tăng 14,7% so với cùng kỳ. Ước 6 tháng đầu năm, thành lập mới 1.000 doanh nghiệp, tăng 28% so cùng kỳ với số vốn 6.400 tỷ đồng, tăng 5,8% so cùng kỳ. Lũy kế toàn tỉnh hiện có 11.215 doanh nghiệp đăng ký hoạt động, trong đó có trên 10.400 doanh nghiệp đang hoạt động thực tế.

Kết quả trên cho thấy niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp đối với môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh tiếp tục được củng cố; đồng thời tạo cơ sở quan trọng để thực hiện mục tiêu đến năm 2030 toàn tỉnh có khoảng 20.000 doanh nghiệp theo mục tiêu phát triển kinh tế tư nhân của của tỉnh.

Về tình hình phát triển doanh nghiệp mới tại địa phương, đa số các xã, phường đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển doanh nghiệp. Đến hết tháng 5 năm 2026, có 46/64 xã, phường đạt hoặc vượt tiến độ thực hiện kế hoạch năm, chiếm 71,9% tổng số đơn vị cấp xã. Một số địa phương đã hoàn thành trên 70% chỉ tiêu năm chỉ sau 05 tháng đầu năm, như: Đầm Dơi, Phan Ngọc Hiển, Trần Phán, Quách Phẩm, Đất Mũi, Khánh Lâm, Nguyễn Phích,... thể hiện sự quyết tâm trong công tác tuyên truyền, vận động phát triển thành lập mới doanh nghiệp và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân khởi sự kinh doanh. Tuy nhiên, vẫn còn 18/64 xã, phường chưa đạt tiến độ thực hiện kế hoạch, chiếm 28,1% tổng số đơn vị cấp xã. Một số địa phương có tỷ lệ thực hiện thấp như Thanh Tùng, Phú Tân, Ninh Thạnh Lợi, Phong Hiệp, Cái Đôi Vàm, U Minh, Hòa Thành, Tạ An Khương, Vĩnh Lợi,... Điều này cho thấy kết quả phát triển doanh nghiệp giữa các địa phương chưa đồng đều, cần tiếp tục có giải pháp chỉ đạo quyết liệt hơn trong thời gian tới.

1.2. Kết quả phát triển khu vực kinh tế tư nhân:

Cùng với sự gia tăng về số lượng doanh nghiệp, khu vực kinh tế tư nhân tiếp tục phát huy vai trò là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế địa phương; đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước, hoạt động đầu tư, xuất khẩu.

- Đóng góp vào thu ngân sách nhà nước:

+ Năm 2025, khu vực kinh tế tư nhân nộp ngân sách nhà nước 2.267 tỷ đồng, chiếm 19,4% tổng thu ngân sách nội địa và đạt 163,6% dự toán được giao. Kết quả trên cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp khu vực tư nhân tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, trở thành một trong những nguồn thu chủ lực của ngân sách địa phương.

+ Năm 2026, dự toán thu ngân sách từ khu vực kinh tế tư nhân giao 2.315 tỷ đồng. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm đạt khoảng 1.156 tỷ đồng, bằng 50% dự toán năm và tăng 34,6% so với cùng kỳ năm 2025. Đáng chú ý, tỷ trọng thu ngân sách từ khu vực kinh tế tư nhân trong tổng thu nội địa của tỉnh 6 tháng đầu năm ước đạt khoảng 17,8%, tăng gần 3 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2025 (14,9%).

Những kết quả trên cho thấy khu vực kinh tế tư nhân tiếp tục phát triển ổn định, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh từng bước được nâng lên; đồng thời khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của khu vực này trong việc tạo nguồn thu bền vững cho ngân sách nhà nước và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

- Thu hút đầu tư:

Công tác thu hút đầu tư tiếp tục đạt kết quả tích cực, góp phần mở rộng quy mô khu vực kinh tế tư nhân. Năm 2025 và 5 tháng đầu năm 2026, tỉnh đã thu hút 55 dự án đầu tư mới, với vốn đăng ký là 24.502 tỷ đồng. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 715 dự án đầu tư đang hoạt động với tổng vốn đăng ký 345.965 tỷ đồng, trong đó có 30 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với tổng vốn đăng

ký khoảng 4,85 tỷ USD. Theo đó, một số dự án lớn đã và đang đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện như: các dự án điện gió, các dự án chế biến thủy sản, dự án mở rộng sân bay Cà Mau, dự án hạ tầng lưới điện, dự án nhà ở,... đã góp phần tăng trưởng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Hoạt động xuất khẩu:

Khu vực kinh tế tư nhân tiếp tục giữ vai trò chủ lực trong các ngành chế biến, xuất khẩu thủy sản, thương mại và dịch vụ logistics. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đạt khoảng 1,31 tỷ USD, bằng 47% kế hoạch năm 2026 (2,8 tỷ USD), tăng 14,2% so với cùng kỳ năm 2025.

Kết quả trên cho thấy các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì được năng lực sản xuất, chế biến và khả năng mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Đây cũng là cơ sở quan trọng để hoàn thành mục tiêu xuất khẩu của tỉnh trong năm 2026.

- Tín dụng phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh:

Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tiếp tục ưu tiên nguồn vốn cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển. Đến cuối tháng 4 năm 2026, dư nợ tín dụng đối với khu vực kinh tế tư nhân đạt 122.273 tỷ đồng, chiếm 98,4% tổng dư nợ tín dụng toàn tỉnh, tăng 0,27% so với cuối năm 2025. Trong đó, dư nợ tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa được đẩy mạnh đạt 21.514 tỷ đồng, tăng 2,57% so với cuối năm 2025. Cho thấy khả năng tiếp cận vốn của khu vực kinh tế tư nhân cơ bản được duy trì ổn định; qua đó góp phần hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp:

Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, tỉnh đã tập trung triển khai nhiều giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh của khu vực kinh tế tư nhân.

Công tác cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được đẩy mạnh. Đã hoàn thành việc rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa 548 thủ tục hành chính; lũy kế có 1.885 thủ tục hành chính được rút ngắn thời gian giải quyết. Đến nay, 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp trực tuyến và thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính, góp phần giảm thời gian, chi phí và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình gia nhập thị trường và thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh.

Song song đó, UBND tỉnh duy trì thường xuyên các hoạt động đối thoại, gặp gỡ doanh nghiệp nhằm kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh. Thông qua các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, nhiều khó khăn liên quan đến thủ tục hành chính, đất đai, đầu tư, tín dụng và hoạt động sản xuất kinh doanh đã được các cơ quan chức năng xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại tiếp tục được quan tâm thực hiện. Trong năm 2025 và những tháng đầu năm 2026, toàn tỉnh đã tổ chức trên 30 chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước; tổ chức hơn 07 hội nghị đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số và thương mại điện tử với trên 610 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia. Đồng thời hỗ trợ 56 chủ thể OCOP đưa 110 sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử; hỗ trợ hơn 170 tài khoản người bán với trên 835 sản phẩm được giới thiệu, quảng bá và tiêu thụ trên các nền tảng số.

Để triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW, tỉnh đã đề nghị Trung ương hỗ trợ 02 tỷ đồng thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2026; đồng thời đề nghị hỗ trợ 916 triệu đồng để đào tạo miễn phí về quản trị cho hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh, góp phần tạo nguồn doanh nghiệp mới trong thời gian tới.

Nhìn chung, các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp đã góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi hơn cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển, mở rộng sản xuất kinh doanh và tham gia ngày càng sâu hơn vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.3. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị:

Ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân, Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã xác định phát triển kinh tế tư nhân là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Ngày 14/7/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cà Mau đã ban hành Kế hoạch số 05-KH/TU về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 68-NQ/TW phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 035/KH-UBND ngày 04/8/2025 để tổ chức triển khai thực hiện.

Sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiếp tục ban hành Chương trình số 12-CTr/TU ngày 11/12/2025 về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau; đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 31/12/2025 nhằm cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới và bảo đảm sự thống nhất trong tổ chức thực hiện từ tỉnh đến cơ sở.

Đồng thời, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 20-QĐ/TU ngày 14/7/2025 thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển kinh tế tư nhân. Ban Chỉ đạo đã ban hành Quy chế hoạt động tại Quyết định số 048/QĐ-BCĐ ngày 03/9/2025; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo tại Thông báo số 129-TB/BCĐ ngày 13/3/2026; đồng thời thành lập Tổ Giúp việc

và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên nhằm bảo đảm tham mưu kịp thời, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện.

Trên cơ sở Chương trình số 12-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 271/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, các sở, ngành và địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai theo chức năng, nhiệm vụ được giao; lồng ghép các mục tiêu phát triển kinh tế tư nhân vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của ngành, địa phương.

Nhằm cụ thể hóa mục tiêu phát triển doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 0156/KH-UBND ngày 24/10/2025 về phát triển doanh nghiệp tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030, đặt mục tiêu phát triển 10.000 doanh nghiệp thành lập mới trong giai đoạn 2026 - 2030, phấn đấu đến năm 2030 toàn tỉnh có 20.000 doanh nghiệp hoạt động; đồng thời, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp về hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển nguồn nhân lực, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Để triển khai các cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 01/4/2026 triển khai Nghị định số 20/2026/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó phân công cụ thể trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ về đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đào tạo nguồn nhân lực và các chính sách hỗ trợ khác đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, nhằm cụ thể hóa mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 10/4/2025 và Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 27/02/2026 để tổ chức triển khai thực hiện; qua đó tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, giảm thời gian giải quyết và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

2.1. Tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phát triển kinh tế tư nhân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số khó khăn, hạn chế:

- Tuy có bước phát triển khá về số lượng nhưng quy mô doanh nghiệp nhìn chung còn nhỏ; phần lớn là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, năng lực tài chính, trình độ quản trị, khả năng đổi mới công nghệ và sức cạnh tranh còn hạn chế. Số lượng doanh nghiệp có quy mô lớn, có khả năng dẫn dắt, tạo động lực

lan tỏa cho các ngành, lĩnh vực còn ít; việc thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn, công nghệ cao còn gặp nhiều khó khăn.

- Tuy đã vượt kế hoạch chung, nhưng kết quả phát triển doanh nghiệp giữa các địa phương chưa đồng đều, theo đó vẫn còn 18/64 xã, phường chưa đạt tiến độ thực hiện kế hoạch năm 2026. Ở một số địa phương, công tác tuyên truyền, vận động hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp và hỗ trợ khởi sự kinh doanh chưa thật sự quyết liệt; việc theo dõi, đôn đốc thực hiện chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp có lúc, có nơi chưa thường xuyên.

- Công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong khu vực kinh tế tư nhân tuy đã được quan tâm nhưng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Việc liên kết giữa doanh nghiệp với các cơ sở nghiên cứu, đào tạo và các tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo còn hạn chế; năng lực tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới của nhiều doanh nghiệp còn thấp.

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân chưa thật sự đầy đủ; ở một số nơi vẫn còn biểu hiện nặng về tư duy quản lý hành chính, chưa thực sự chủ động đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp. Chất lượng tham mưu, tổ chức thực hiện và chế độ thông tin, báo cáo ở một số cơ quan, đơn vị có lúc, có nơi chưa đáp ứng yêu cầu.

- Sự phối hợp giữa cơ quan nhà nước với các hội, hiệp hội doanh nghiệp trong việc nắm bắt, phản ánh và giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp có mặt còn chưa chặt chẽ; hiệu quả hoạt động của một số tổ chức đại diện doanh nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

- Việc theo dõi, thống kê, đánh giá các chỉ tiêu phát triển kinh tế tư nhân theo yêu cầu của Nghị quyết số 68-NQ/TW còn gặp khó khăn. Hệ thống chỉ tiêu thống kê hiện hành chưa theo dõi, bóc tách đầy đủ các chỉ tiêu về khu vực kinh tế tư nhân như: tốc độ tăng trưởng của khu vực kinh tế tư nhân, đóng góp của kinh tế tư nhân trong GRDP, gây khó khăn cho công tác đánh giá toàn diện kết quả thực hiện.

2.2. Nguyên nhân:

Nguyên nhân của những tồn tại, khó khăn nêu trên xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan:

- Về khách quan, xuất phát điểm của nền kinh tế tỉnh còn thấp; quy mô thị trường nhỏ; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, logistics và hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh chưa thật sự đồng bộ. Phần lớn doanh nghiệp trên địa bàn là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ nên khả năng tích lũy, huy động nguồn lực đầu tư cho đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và mở rộng sản xuất còn hạn chế.

- Về chủ quan, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ở một số cơ quan, đơn vị có lúc chưa thật sự quyết liệt; nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên về phát triển kinh tế tư nhân chưa theo kịp yêu cầu đổi mới. Công

tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai một số nhiệm vụ còn thiếu chặt chẽ; việc chủ động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đột phá để hỗ trợ doanh nghiệp phát triển còn hạn chế.

3. Giải pháp khắc phục thời gian tới

3.1. Về thành lập doanh nghiệp:

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp tại các xã, phường chưa đạt tiến độ kế hoạch năm 2026; giao trách nhiệm cụ thể cho người đứng đầu địa phương trong công tác phát triển doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi thành doanh nghiệp.

3.2. Về phát triển kinh tế tư nhân

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình số 12-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các chủ trương, chính sách của Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp; nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục đổi mới tư duy quản lý theo hướng kiến tạo phát triển, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân; tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong triển khai các nhiệm vụ được giao, bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân; tập trung thực hiện đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực về đất đai, tín dụng, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời, nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh nhằm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo

tỉnh; tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị sản xuất, cung ứng.

- Quan tâm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, năng lực quản trị doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và các mô hình kinh doanh bền vững.

- Tăng cường đối thoại, tiếp xúc, kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; phát huy vai trò của các hội, hiệp hội doanh nghiệp trong việc tham gia phản biện chính sách, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, đồng thời làm cầu nối giữa doanh nghiệp với các cơ quan nhà nước trong quá trình tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế tư nhân.

II. Vấn đề chất vấn: Tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công; tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh (*nội dung vấn đề chất chất thứ 2*).

1. Tình hình thực hiện thời gian qua

Kế hoạch đầu tư công năm 2026 của tỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm đến ngày 22/6/2026 đã giải ngân 2.373 tỷ đồng/6.959,8 tỷ đồng, bằng 34,1% kế hoạch, mặc dù cao hơn tỷ lệ giải ngân trung bình của cả nước (26,9%), nhưng chưa đạt theo Kế hoạch đề ra (46%).

Nếu bao gồm cả Kế hoạch đầu tư công năm 2025 chuyển sang và Kế hoạch đầu tư công năm 2026 được bổ sung ngoài số Thủ tướng Chính phủ giao (vừa được kéo dài, giao bổ sung vào cuối tháng 5/2026), Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (bao gồm năm 2025 chuyển sang) đến ngày 22/6/2026 đã giải ngân 2.562,6 tỷ đồng/10.036 tỷ đồng, bằng 25,5% kế hoạch.

Trong đó, đã triển khai thực hiện 70 dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh, đến ngày 22/6/2026 đã giải ngân 984,9 tỷ đồng/5.401,2 tỷ đồng, bằng 18,2% kế hoạch.

1.1. Kết quả đạt được

Ngay từ đầu năm, trên cơ sở Quyết định giao Kế hoạch đầu tư công năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao và phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho từng danh mục dự án, công trình cho các chủ đầu tư ngay khi dự án đủ điều kiện theo quy định, góp phần tăng sự chủ động và có nhiều thời gian triển khai thực hiện dự án hơn. Trong quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên rà soát, điều chỉnh kế hoạch vốn để sát với tiến độ thực hiện của các dự án, bổ sung danh mục để kịp thời triển khai các dự án mới.

Tham mưu thành lập 05 Tổ Giám sát do Thường trực Tỉnh ủy làm Tổ trưởng để theo dõi, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh và thường

xuân tổ chức họp rà soát tiến độ thực hiện các dự án, đi hiện trường để nắm, chỉ đạo kịp thời.

Ban hành Kế hoạch thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 tại Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 26/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; trong đó có quy định các mốc tỷ lệ giải ngân từng tháng và giao nhiệm vụ cụ thể, thường xuyên cho các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các chủ đầu tư thực hiện. Đồng thời, tiếp tục tổ chức các Hội nghị thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 để theo dõi, đốc đốc, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2026.

Từ đó, đã góp phần giải quyết các khó khăn, vướng mắc, kịp thời giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị thực hiện, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các bước thủ tục chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện dự án.

1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Mặc dù đã đôn đốc, chỉ đạo quyết liệt, nhưng đến nay vẫn còn một số dự án chưa hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do còn vướng mắc về giá đất, tranh chấp pháp lý và quyền sử dụng đất, xử lý khiếu nại của tổ chức, hộ gia đình và công tác di dời, bàn giao.

Tiến độ thực hiện một số dự án lớn của tỉnh còn chậm, trong khi số vốn ngân sách trung ương hỗ trợ được chuyển sang năm 2026 rất lớn nhưng thời gian giải ngân không nhiều (trước ngày 31/12/2026), như: Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Cà Mau quy mô 1.200 giường bệnh; Dự án xây dựng tuyến đường từ thị trấn Phước Long, huyện Phước Long đến Ba Đình, huyện Hồng Dân; Dự án xây dựng tuyến đường từ Trèm Trèm đến Xẻo Quao thị trấn Ngan Dừa; Dự án đầu tư xây dựng khu neo đậu tránh trú bão và bến cá Cái Cù; ...

Đồng thời, nguồn cung vật liệu xây dựng vẫn còn khan hiếm, giá bán cao hơn nhiều so với giá vật liệu được công bố, làm ảnh hưởng đến công tác lựa chọn nhà thầu và triển khai thi công dự án. Bên cạnh đó, công tác chuẩn bị đầu tư, triển khai thực hiện dự án của một số địa phương còn chưa thông suốt, nhịp nhàng, nên tỷ lệ giải ngân chưa cao.

Ngoài ra, các dự án khởi công mới hiện nay đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu thi công, dự báo khi khởi công sẽ ngay thời điểm vào mùa mưa sẽ ảnh hưởng nhiều đến tiến độ thực hiện.

1.3. Trách nhiệm của Sở Tài chính

- Đã kịp thời tham mưu cấp thẩm quyền giao, bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026, cũng như kịp thời tham mưu kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sang năm 2026.

- Thường xuyên báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (bao gồm năm 2025 chuyển sang) định kỳ hằng tuần, hằng tháng, hằng Quý và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp đôn đốc, chỉ đạo nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân.

Ngoài ra, Sở Tài chính đã chủ động đôn đốc, hướng dẫn các Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện và giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (bao gồm năm 2025 chuyển sang); trong đó có ứng dụng công nghệ thông tin (thành lập nhóm Zalo) để thường xuyên cung cấp thông tin về định hướng, giải pháp thực hiện trong thời gian tới đến các Chủ đầu tư nắm, tổ chức thực hiện.

2. Giải pháp khắc phục thời gian tới

Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các chủ đầu tư thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại các thông báo kết luận của 05 Tổ Giám sát, Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 26/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các thông báo kết luận, văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; trong đó lưu ý một số nhiệm vụ như sau:

- Thủ trưởng, Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các chủ đầu tư triển khai thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Các chủ đầu tư bám sát nhiệm vụ, mục tiêu giải ngân theo từng tháng tại Kế hoạch Thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 ban hành kèm theo Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 26/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xây dựng kế hoạch, giải pháp triển khai thực hiện, đảm bảo đúng tiến độ; triển khai các thủ tục để hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân hết kế hoạch vốn trong thời gian quy định; phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng và các vấn đề khác có liên quan, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

- Sở Xây dựng thường xuyên theo dõi, dự báo biến động thị trường và nguồn cung ứng vật liệu xây dựng để có giải pháp tháo gỡ, làm cơ sở để các chủ đầu tư triển khai thực hiện được kịp thời, không làm gián đoạn, ảnh hưởng đến công tác triển khai thi công các dự án. Đồng thời, kịp thời hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong điều chỉnh hợp đồng xây dựng khi có biến động giá xăng dầu, vật liệu xây dựng.

- Các sở quản lý nhà nước phối hợp với các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư, làm cơ sở phân bổ chi tiết hết Kế hoạch đầu tư công năm 2026 được giao.

- Sở Tài chính theo dõi tiến độ giải ngân của từng dự án để kịp thời tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chuyển vốn đối với các dự án chậm giải ngân, các dự án không đảm bảo nguồn nguyên vật liệu xây dựng sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, có nhu cầu và đảm bảo nguồn nguyên vật liệu để triển khai dự án theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

III. Vấn đề chất vấn: Vấn đề kêu gọi thu hút đầu tư, triển khai thực hiện các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh (*nội dung vấn đề chất vấn thứ 3*).

1. Tình hình thực hiện thời gian qua

1.1. Kết quả đạt được

Từ sau khi sáp nhập tỉnh đến nay, tỉnh Cà Mau đã thu hút thêm 40 dự án ngoài khu kinh tế với tổng số vốn đầu tư tăng hơn 17,672 tỷ đồng. Lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh có 716 dự án đầu tư đang hoạt động (trong đó có 28 dự án năng lượng tái tạo), với tổng vốn đăng ký 345.966,489 tỷ đồng (trong đó, có 30 dự án FDI, với tổng vốn đăng ký đầu tư 4,850 tỷ USD, tương đương 113.508,204 tỷ đồng).

Riêng đối với lĩnh vực điện gió: Trong thời gian qua, Sở Tài chính đã phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai các giải pháp xúc tiến đầu tư, giới thiệu tiềm năng, lợi thế của tỉnh trong lĩnh vực năng lượng tái tạo; hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư tiếp cận thông tin quy hoạch, khảo sát, nghiên cứu và đề xuất dự án.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã có nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu đầu tư các dự án điện gió. Tỉnh Cà Mau mới được Quy hoạch đến giai đoạn 2030 tổng công suất là 3.003,2 MW, gồm 48 dự án điện gió cụ thể như sau:

- 28 dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng công suất 1.740,2MW, cụ thể như sau:

- + 14 dự án đã vận hành thương mại với tổng công suất 694,2 MW;

- + 07 dự án đang triển khai thi công với tổng công suất 616 MW;

- + 05 dự án tổng công suất 300 MW chưa thi công và đang thực hiện các thủ tục đầu tư, xây dựng.

- + 02 dự án tổng công suất 130 MW đã được phê duyệt chủ trương đầu tư và đang đề nghị phê duyệt kết quả mời quan tâm.

- Có 20 dự án đang được các nhà đầu tư nghiên cứu, đề xuất thực hiện với tổng công suất 1.263 MW.

Kết quả trên cho thấy môi trường đầu tư của tỉnh tiếp tục nhận được sự quan tâm của các doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

1.2. Tồn tại, hạn chế

- 05 dự án điện gió (tổng công suất 300MW) chưa thi công, đang thực hiện các thủ tục đầu tư.

- 20 dự án điện gió mới được đưa vào Quy hoạch điện 8, với tiến độ vận hành dự kiến 2025 - 2030, đã có nhà đầu tư quan tâm, đề xuất chủ trương đầu tư nhưng chưa được phê duyệt.

1.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

* Đối với các dự án đã được phê duyệt nhưng chưa thi công hoặc thi công chậm, qua theo dõi, Sở Tài chính nhận thấy nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ các yếu tố khách quan, như:

- Cơ chế chính sách về phát triển điện gió đang trong giai đoạn chuyển tiếp sau khi cơ chế giá FIT kết thúc (từ 31/10/2021 cơ chế giá FIT cho điện gió hết hạn), dẫn đến nhiều nhà đầu tư gặp khó khăn trong việc xác định hiệu quả tài chính của dự án, huy động vốn tín dụng và ký kết các hợp đồng với nhà thầu EPC.

Đến ngày 30/5/2025, sau khi Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1508/QĐ-BCT phê duyệt khung phát điện loại hình nhà máy điện gió năm 2025, là cơ sở để tiếp tục triển khai thực hiện dự án.

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng kéo dài; cơ chế chính sách hỗ trợ đối với các hộ dân bị ảnh hưởng bởi một số hạng mục công trình chưa được xác định cụ thể.

- Khu vực dự án có tốc độ gió trung bình thấp (Class IV), nên phải tính toán phương án kinh tế - kỹ thuật thận trọng chi tiết.

- Do điều kiện thời tiết, vào mùa gió chướng, các công tác thí nghiệm, hiệu chỉnh tua bin gió, thi công đấu nối hoàn chỉnh cáp ngầm 35kV và thử nghiệm ngoài biển không thể triển khai thực hiện do không đảm bảo an toàn.

Ngoài ra, còn một số nguyên nhân chủ quan, như:

- 01 dự án sử dụng chung đường dây đấu nối với Công ty khác; quá trình thỏa thuận kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện thủ tục Thỏa thuận đấu nối với EVNSPC.

- Nhiều dự án phải thực hiện đồng thời các thủ tục liên quan đến quy hoạch, đất đai, môi trường, giao khu vực biển, đấu nối hệ thống điện và giải phóng mặt bằng nên thời gian chuẩn bị đầu tư kéo dài.

- Cơ chế phối hợp chưa sát sao, kịp thời giữa các sở, ngành tỉnh, UBND các xã có dự án và nhà đầu tư; dẫn đến thời gian triển khai thực hiện một số thủ tục hành chính kéo dài hơn so với kế hoạch.

- Một số dự án có quy mô lớn, tổng mức đầu tư hàng nghìn tỷ đồng nên nhà đầu tư phải mất nhiều thời gian để thu xếp nguồn vốn và hoàn thiện hồ sơ pháp lý.

* Đối với 20 dự án được bổ sung tại Quy hoạch điện 8, đến nay chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư, một số nguyên nhân khách quan như sau:

- Một số dự án phải điều chỉnh hoặc hoàn thiện lại phương án đấu nối theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh; một số dự án chưa được cập nhật đầy đủ trong quy hoạch sử dụng đất hoặc các quy hoạch có liên quan.

- Công tác thẩm định chủ trương đầu tư còn phụ thuộc vào tiến độ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Một số dự án phê duyệt 02 phương án đấu nối khác nhau. Quá trình lựa chọn phương án đấu nối phải lấy ý kiến nhiều cơ quan chuyên ngành, dẫn đến phải rà soát, bổ sung hồ sơ nhiều lần. Đây là một trong những nguyên nhân ảnh

hưởng đến tiến độ chấp thuận chủ trương đầu tư và triển khai dự án trong thời gian qua.

- Một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh thời gian qua là sự thay đổi lớn về cơ chế, chính sách trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, đấu thầu và lựa chọn nhà đầu tư theo các quy định mới được Quốc hội ban hành. Sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11/12/2025 về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 – 2030 và Nghị quyết 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; đã làm thay đổi từ hình thức “đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư” sang “chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư” đối với các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh. Thay đổi này đòi hỏi các cơ quan chuyên môn và nhà đầu tư phải rà soát lại toàn bộ hồ sơ pháp lý, xác định lại trình tự thực hiện, cập nhật các biểu mẫu, tài liệu và căn cứ pháp lý liên quan.

- Bên cạnh đó, trong giai đoạn chuyển tiếp, các bộ, ngành Trung ương tiếp tục ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện, dẫn đến một số hồ sơ dự án phải tạm thời chờ hướng dẫn hoặc điều chỉnh bổ sung theo quy định mới trước khi tiếp tục triển khai các bước tiếp theo.

Ngoài ra, còn một số nguyên nhân chủ quan, như:

- Trong một số thời điểm, cơ chế phối hợp chưa sát sao, kịp thời giữa các sở, ngành tỉnh, UBND các xã có dự án; dẫn đến thời gian triển khai thực hiện một số thủ tục hành chính kéo dài hơn so với kế hoạch.

- Một số cơ quan chuyên môn chưa chủ động, kịp thời tham mưu UBND tỉnh xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh do thay đổi cơ chế, chính sách.

1.4. Trách nhiệm của Sở Tài chính

- Thứ nhất, đối với việc thay đổi cơ chế, chính sách đầu tư sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 253/2025/QH15 và Nghị quyết số 254/2025/QH15, Sở Tài chính có trách nhiệm chủ động nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh triển khai các quy định mới, hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ và xử lý các thủ tục chuyển tiếp. Trong giai đoạn đầu thực hiện cơ chế mới, việc tham mưu có lúc còn lúng túng do chưa có đầy đủ văn bản hướng dẫn từ Trung ương, ảnh hưởng nhất định đến tiến độ xử lý hồ sơ một số dự án.

- Thứ hai, đối với công tác phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương và nhà đầu tư, với vai trò là cơ quan tham mưu về đầu tư, Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh tăng cường cơ chế phối hợp, kịp thời tổng hợp, báo cáo và đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh. Tuy nhiên, ở một số thời điểm, công tác theo dõi, đôn đốc và phối hợp liên ngành chưa thật sự quyết liệt, dẫn đến việc xử lý một số nội dung còn kéo dài hơn dự kiến.

2. Giải pháp khắc phục thời gian tới

Để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh, Sở Tài chính sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tập trung tham mưu UBND tỉnh thực hiện trình tự, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư các dự án điện gió đủ điều kiện theo đúng tinh thần Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 – 2030 và Nghị quyết 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

- Tập trung hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ thủ tục ngay từ đầu; chủ động phối hợp các sở, ngành tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; hạn chế tình trạng hồ sơ phải bổ sung nhiều lần, qua đó rút ngắn thời gian tham mưu chấp thuận chủ trương đầu tư và đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ thẩm định chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án điện gió đủ điều kiện thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành, rút ngắn thời gian xử lý thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai các dự án điện gió đúng tiến độ, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển năng lượng tái tạo của tỉnh.

- Chủ động xúc tiến, mời gọi các nhà đầu tư có năng lực tài chính, kinh nghiệm và công nghệ hiện đại.

Sở Tài chính cam kết sẽ tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp, thực hiện tốt vai trò tham mưu cho UBND tỉnh trong công tác thu hút đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; góp phần đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án điện gió, phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới. Phấn đấu đến cuối năm 2026, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư đối với 20/20 dự án, với tổng công suất 1.263 MW.

Trên đây là báo cáo về nhóm vấn đề chất vấn tại Kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân khóa XI, Sở Tài chính báo cáo Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc;
- Các phòng: ĐKKD, NS, KT;
- Lưu VT, Ni.



GIÁM ĐỐC

Huỳnh Công Quân